

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Bệnh viện Quốc tế Sản Nhi Hải Phòng**
2. Địa chỉ: 124 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân, Hải Phòng.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
Khoa Khám bệnh							
1	1	Phạm Thu Xanh	001269/HP-CCHN	KB, CB Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Giám đốc bệnh viện	
2	2	Trần Thị Việt Phương	001374/HP-CCHN	KB, CB Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Phó giám đốc phụ trách khối Sản kiêm Trưởng Khoa Khám bệnh	
3	3	Nguyễn Mai Thơ	001490/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
4	4	Đỗ Thị Thu Thủy	001338/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
5	5	Đoàn Thị Thanh Hương	000996/HP-CCHN	KB, CB CK Nhi; KB, CB CK Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
6	6	Nguyễn Kim Nga	001477/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
7	7	Nguyễn Thị My	011598/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
8	8	Phạm Văn Hưng	0008585/HD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	



STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
9	9	Bùi Thị Hoàng Mai	008262/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
10	10	Nguyễn Thị Thiên Trang	010934/HP-CCHN	KB, CB chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
11	11	Lê Đình Hanh	005028/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Ngoại	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
12	12	Quản Trọng Thành	000229/HP-CCHN	KB, CB chuyên Khoa Tai - Mũi - Họng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
13	13	Chu Thị Vân Hoàng	002340/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
14	14	Nguyễn Thị Thúy	000660/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 2-3 ngày/tuần	Bác sĩ điều trị	
15	15	Lê Vũ Anh	038325/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
16	16	Phó Đức Thúy	0020784/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
17	17	Hoàng Thị Xuyên	0024241/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
18	18	Nguyễn Thanh Hồng	0024348/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
19	19	Nguyễn Thị Thu Thùy	0024078/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
20	20	Nguyễn Thị Thu Hằng	0024075/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
21	21	Nguyễn Thị Trang	037090/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
22	22	Đào Hải Hiền	031768/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương
23	23	Nguyễn Ngọc Huy	005141/BN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Nhi Trung ương

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
24	24	Đỗ Thị Huệ	000932/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Sản Trung ương
25	25	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	000740/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Sản Trung ương
26	26	Vũ Thị Thanh Vân	005601/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Sản Trung ương
27	27	Vũ Thị Thu Huyền	000945/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN	Bác sĩ điều trị	BV Sản Trung ương
28	28	Lê Thị Lý	006892/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
29	29	Vũ Thị Ngọc Dung	011853/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
30	30	Đinh Thị Hoa	011264/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
31	31	Vũ Thị Minh Phương	011526/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
32	32	Lê Thị Ly	020995/HNO-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
33	33	Vũ Hương Thơm	011146/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
34	34	Nguyễn Thùy Linh	011828/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
35	35	Tô Thị Huyền Trang	007487/TB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
36	36	Nguyễn Mai Linh	011527/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
37	37	Nguyễn Thu Hằng	010738/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
38	38	Lê Thị Ngọc Diệp	011462/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
39	39	Hà Thị Gấm	011464/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
40	40	Nguyễn Thị Huyền	011604/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
41	41	Phạm Văn Chiến	008724/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
42	42	Nguyễn Thị Lệ	008446/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
43	43	Phạm Thị Thanh	011949/HP-CCHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Hồi sức cấp cứu - sơ sinh							
44	1	Đỗ Thị Thúy	008537/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
45	2	Nguyễn Văn Đạt	011128/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
46	3	Lưu Thị Loan	011536/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
47	4	Phạm Thị Thảo	011129/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
48	5	Lương Thị Hồng Hạnh	005083/HP-CCHN	KB,CB chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
49	6	Phạm Thị Nga	009254/HP-CCHN	KB, CB Nội - Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
50	7	Lương Thị Mai Anh	010764/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
51	8	Bùi Ngọc Anh	011458/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
52	9	Bùi Thu Hương	011827/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
53	10	Nguyễn Hiền Thương	011608/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
54	11	Hoàng Thị Hoa	011266/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
55	12	Đỗ Thu Thảo	011951/HP-CCHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Nội Nhi							
56	1	Phạm Văn Điệp	000095/HP-CCHN	Phòng khám Chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
57	2	Nguyễn Đức Thắng	006978/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
58	3	Nguyễn Thị Thảo	008536/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
59	4	Nguyễn Thị Giang	034196/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
60	5	Nguyễn Ngọc Lan	011067/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
61	6	Phạm Thị Thắm	011066/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
62	7	Đinh Khắc Hai	007243/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN và trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
63	8	Ngô Thị Liên	001315/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
64	9	Trương Thị Thu	011273/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
65	10	Lê Thị Hồng	004596/TH-CCHN	Điều dưỡng viên sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
66	11	Bùi Thị Như Thảo	011329/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
67	12	Quách Thị Ngọc Diệu	010899/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
68	13	Hoàng Thị Kim Dung	011145/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
69	14	Vũ Thị Hà	010382/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
70	15	Đoàn Thị Hồng Phương	002149/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
71	16	Nguyễn Thị Điệp	010999/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
72	17	Phạm Thu Trang	002050/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Ngoại Nhi							
73	1	Nguyễn Duy Tuấn	002673/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Ngoại Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
74	2	Phạm Văn Yên	000217/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Ngoại	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
75	3	Vũ Thanh Thủy	011546/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
76	4	Nguyễn Thị Thơm	0006154/HD-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
77	5	Lê Thị Bích Thủy	005721/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
78	6	Phan Thị Huyền	010567/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
79	7	Bùi Thị Mai Hoa	009247/HD-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Truyền nhiễm							
80	1	Nguyễn Tuấn Tú	000356/HP-CCHN	KB,CB chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Phó Giám đốc phụ trách khối Nhi kiêm trưởng khoa Bệnh Truyền nhiễm	
81	2	Phạm Tuấn Anh	000026/HP-CCHN	KB, CB chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
82	3	Nguyễn Đức Luận	010947/HP-CCHN	KB, CB chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
83	4	Lê Thị Thanh Huyền	007927/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
84	5	Trần Thị Huyền	011535/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nhi	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
85	6	Trần Thị Bích	004858/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
86	7	Ngô Thị Doan	011244/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
87	8	Nguyễn Thị Hoa	011829/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
88	9	Lê Việt Trinh	011316/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
89	10	Phạm Thị Thu Trang	007734/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
90	11	Vũ Thị Phương Anh	042384/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Sản							
91	1	Phạm Thị Xuân Minh	008566/HP-CCHN	KB,CB Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
92	2	Đoàn Thị Thúy Hà	000126/HP-CCHN	Phòng khám chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
93	3	Phạm Thị Thu Thủy	000175/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
94	4	Nguyễn Thị Lệ Hoa	004416/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
95	5	Trần Kim Trọng	011614/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	



STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
96	6	Phùng Văn Luân	009994/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
97	7	Lê Thị Hồng Xuyên	009906/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
98	8	Vũ Hồng Thắng	006577/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
99	9	Nguyễn Thị Phương	011613/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
100	10	Lê Thị Huyền	007004/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Sản – KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
101	11	Phạm Văn Đô	008991/HP-CCHN	KB, CB chuyên Khoa: Phụ sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
102	12	Vũ Thị Oanh	003077/HP-CCHN	KB, CB chuyên Khoa Phụ sản - KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
103	13	Nguyễn Đức Thuận	0004754/QNI-CCHN	KB, CB Sản phụ khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
104	14	Phạm Văn Phan	007449/HP-CCHN	KB, CB Chuyên Khoa Phụ sản	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN và trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
105	15	Đỗ Mạnh Chúc	008992/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh CK Phụ sản – KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN và trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
106	16	Phạm Thị Tuyết Mai	001489/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Sản – KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN và trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
107	17	Đoàn Thị Hà	011936/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
108	18	Phạm Thiên Hương	006515/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngành hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
109	19	Vũ Thị Thu Hương	011268/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
110	20	Phạm Thị Hữu	001285/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
111	21	Lương Thu Thảo	010996/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
112	22	Trịnh Thị Ngọc	001345/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
113	23	Nguyễn Thị Thu Hương	011945/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
114	24	Trần Thị Thu Huyền	010759/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
115	25	Ngô Thị Mai Linh	011461/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
116	26	Vũ Thị Hà Trang	011460/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
117	27	Trần Thị Bích Đào	011038/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
118	28	Phạm Thị Ngọc Ánh	011858/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
119	29	Vũ Thị Thanh Huyền	010895/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
120	30	Đoàn Thị Búp	010992/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
121	31	Nguyễn Thị Thu Huyền	011212/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
122	33	Vũ Thị Lan Hương	011947/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
123	34	Nguyễn Thị Thúy Mai	005627/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
124	35	Vũ Thị Thanh Như	011914/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
125	36	Đào Thị Thùy Dương	011875/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
126	37	Nguyễn Thị Thúy	009341/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
127	38	Phạm Như Quỳnh	009627/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
128	39	Trần Thị Tuyết	007091/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
129	40	Đặng Thị Thùy Dung	001673/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
130	41	Tô Thị Mỹ Hạnh	001674/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
131	42	Phạm Thị Như Trang	009230/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
132	43	Vũ Thị Phương Quế	001672/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
133	44	Hà Ngọc Anh	009546/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
134	45	Phạm Thị Bích	006128/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
135	46	Lê Thị Giang	006595/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
136	47	Nguyễn Thị Thùy Linh	010551/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
137	48	Vũ Thị Phương Thảo	006721/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
138	49	Nguyễn Thị Hải Vân	004779/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
139	50	Đỗ Kim Thùy	006860/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
140	51	Nguyễn Thị Linh Châu	010896/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
141	52	Lê Thị Nhân	010995/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
142	53	Nguyễn Thị Chiên	001791/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
143	54	Hoàng Thị Hà Phương	002598/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
144	55	Tạ Thị Mỹ Duyên	011943/HP-CCHN	Hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
Khoa Phụ							

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
145	1	Nguyễn Văn Học	000512/HP-CCHN	KB, CB CK Sản – KHHGD	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
146	2	Đỗ Diễm Hương	010300/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
147	3	Nguyễn Ngọc Anh	010983/HP-CCHN	KB, CB Chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); T7, CN và trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
148	4	Nguyễn Văn Huỳnh	028454/BYT-CCHN	KB, CB Chuyên Khoa Sản phụ Khoa	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
149	5	Vũ Thị Minh	001348/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
150	6	Nhữ Thị Diệp Thủy	009718/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
151	7	Trần Thị Xoan	005086/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011-BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Hộ sinh	
152	8	Phạm Thị Thu	012048/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ							

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
153	1	Bùi Thanh Doanh	000260/HP-CCHN, QĐ 786/QĐ-SYT	KB, CB CK Ngoại, CK Phẫu thuật Tạo hình thẩm mỹ	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
154	2	Phạm Hồng Vinh	011701/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ	8h/ngày (7h đến 17h); 5 ngày/tháng (T2-T7)	Bác sĩ điều trị	
155	3	Vũ Văn Dương	038269/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại/ CCĐT Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	8h/ngày (7h đến 17h); 2-3 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Bác sĩ điều trị	
156	4	Hoàng Thị Quý	009403/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng trưởng	
157	5	Nguyễn Thị Trang	011068/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
158	6	Phạm Thị Thu Trang	0027634/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Điều dưỡng	
Khoa Gây mê hồi sức							
159	1	Nguyễn Đỗ Hưng	009075/HP-CCHN	Chuyên Khoa Gây mê hồi sức	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Trưởng khoa	
160	2	Nguyễn Minh Hồng	006509/HP-CCHN	Chuyên Khoa Gây mê hồi sức	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực	Bác sĩ chuyên Khoa Gây mê hồi sức	

STT	stt	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB	Vị trí chuyên môn	Nơi công tác (Nhóm bán thời gian)
189	6	Phạm Thị Quyên	270/HP-CCHND	Dược sĩ	8h/ngày (7h đến 17h); 6 ngày/tuần (T2-T7), trực theo lịch	Dược sĩ	

TRÌNH ĐỘ	NỘI VIỆN (Cơ hữu)	NGOẠI VIỆN (Bán thời gian)	TỔNG
Bác sỹ	58	22	80
Điều dưỡng/Y sỹ	73		73
Nữ hộ sinh	22		22
Kỹ thuật viên	8		8
Dược sỹ	6		6
Tổng số	167	22	189

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG

Ngày 28/12/2020



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ HÀNH NGHỀ
Y - DƯỢC TƯ NHÂN
Bách Thị Thu Hà

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2020

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Phạm Thu Khanh